

Bản án số: **14/2020/ HNGĐ- ST**

Ngày **25/6/2020**

V/v “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

Bà **Nguyễn Thị Lâm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lương Anh Tuấn** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày **25/6/2020** tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **30/2020/TLST-HNGĐ** ngày **26 tháng 02 năm 2020** về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **12** ngày **13/5/2020** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thanh H , sinh năm 1990**

Nơi ĐKNKTT: Khu 2, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: **Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1989**

Địa chỉ: Khu 2, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Nguyễn Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh Q tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M năm 2013. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh Q. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện P giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H - sinh ngày 22/01/2014. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu H và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Điều không có.

* Đối với anh Nguyễn Minh Q: Tòa án triệu tập anh Nguyễn Minh Q đến Tòa án để làm việc nhưng anh Q đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được. Tòa án đã giao cho gia đình anh Q các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Chị Nguyễn Thanh làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Minh Q và yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}**Về quan hệ hôn nhân:** chị H và anh Q kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị trình bày mâu thuẫn của vợ chồng do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn, chị xin được ly hôn với anh Q. Về phía anh Q mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho anh Q (do ông Nguyễn Văn T là bố đẻ nhận thay) để anh Q thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh Q không có mặt.

Theo biên bản làm việc ngày 08/5/2020 tại UBND xã M, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: anh Nguyễn Minh Q và chị Nguyễn Thanh H sau khi được hai bên gia đình tổ chức đám cưới thì anh chị về chung sống cùng với gia đình nhà anh Q tại khu 2, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn còn nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không biết rõ. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở tại xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ, chị H và anh Q không chung sống cùng gia đình anh Q từ năm 2015 đến nay. Quan điểm của UBND xã là nay chị H làm đơn xin ly hôn anh Q, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích cho các bên cũng như đảm bảo cho con chung chưa thành niên.

Tại biên bản xác minh ngày 03/3/2020 tại gia đình ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1964; địa chỉ: khu 2, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ (là bố đẻ của anh Nguyễn Minh Q) cho biết: anh Q chị H tự nguyện kết hôn sau đó về chung sống cùng gia đình ông tại khu 2 xã M. Hai người chung sống hạnh phúc đến thời điểm đầu năm

2015 thì chị Hà không cùng chung sống với gia đình ông từ đó đến nay. Về mâu thuẫn giữa hai người nguyên nhân cụ thể như thế nào ông không nắm rõ vì hai người không trao đổi với ông. Hiện nay chị H xin ly hôn với anh Q, gia đình ông T không có quan điểm gì, đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật. Về các văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh giao nhận cho anh Q, ông T đồng ý ký nhận và nhận trách nhiệm giao thông báo lại ngay cho anh Quân.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Q vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc chị H xin ly hôn với anh. Chị H có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh Q vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị H được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H - sinh ngày 22/01/2014, khi ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Quân cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị H là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật vì hiện nay cháu Hoàng đang ở với chị và hiện anh Quân không có mặt tại tòa nên không có quan điểm về phần con chung. Vì vậy cần giao con chung là cháu Nguyễn Huy H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu anh Quân phải cấp dưỡng nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

{4} Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H xác định vợ chồng không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Song do vụ án được tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh Q, do vậy không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

{5} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Minh Q được ly hôn và giao con chung là cháu Nguyễn Huy H - sinh ngày 22/01/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

{6} Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Minh Q ly hôn.

*** Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Huy H - sinh ngày 22/01/2014 cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002315 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Mỹ;
- Lưu: HS-VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân